

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

### Xu hướng thị trường:

#### Nhóm cổ phiếu Vingroup điều chỉnh

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 2.03 điểm sau phiên điều chỉnh trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trở lại đã gây sức ép bán lên chỉ số VN-Index với giá trị bán ròng đã giảm đi so với các phiên trước. Phiên giảm tương đối mạnh hôm nay đến từ sức ép điều chỉnh của nhóm cổ phiếu Vingroup.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 28.19 điểm (-1.61%), còn 1,719.98 điểm; HNX-Index giảm 0.66 điểm (-0.26%), còn 256.48 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên điều chỉnh của chỉ số có sự sụt giảm mạnh, thanh khoản chỉ ở dưới mức trung bình 20 phiên, còn 21.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 724 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 368 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VIC, STB và VCB. Ngược lại, MBB, HPG và VJC là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

VIC (-7.00%), VHM (-3.72%), VPL (-6.99%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực thị trường. Ở chiều ngược lại, MBB (+1.82%), HDB (+2.06%), CTG (+0.80%) là ba mã cổ phiếu đã tìm kiếm sự điều chỉnh của thị trường trong phiên hôm nay.

Bất động sản, Thương mại và Vận tải và là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, TLG và VJC.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục một phiên giảm điểm mạnh, nhưng nguyên nhân chủ yếu do nhóm Vingroup điều chỉnh. Thanh khoản giảm hơn so với trung bình 20 phiên cho thấy phiên điều chỉnh không xuất hiện lực bán mạnh, chủ yếu là điều chỉnh về mặt điểm số. Về xu hướng, VN-Index vẫn duy trì trạng thái tích cực khi chỉ số đứng vững trên đường MA10 và MA20, mức hỗ trợ quan trọng cho nhịp tăng hiện tại. Trong các phiên tiếp theo, thị trường sẽ tiếp tục kiểm định lại dòng tiền khi giao dịch quanh ngưỡng 1,700 - 1,750 điểm và cần có sự lan tỏa và đồng thuận, đồng thời thanh khoản cải thiện.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường đã phục hồi tích cực và vượt lên trên 1,700 (tạm thời thoát khỏi sideway 1,600-1,700 điểm) với thanh khoản cải thiện, độ rộng thị trường tốt lên cùng sự quay lại của khối ngoại. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ gặp lực cản nhất định khi quay lại đỉnh cũ và giảm co quanh 1,800 trước khi dòng tiền cải thiện sau khi Đại hội Đảng đầu 2026 kết thúc. Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 chữ số cho 2026 và tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường hơn 18%, chúng tôi kỳ vọng VN-Index có thể tiến tới vùng 1,900-2000 cho năm 2026.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550 - 1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

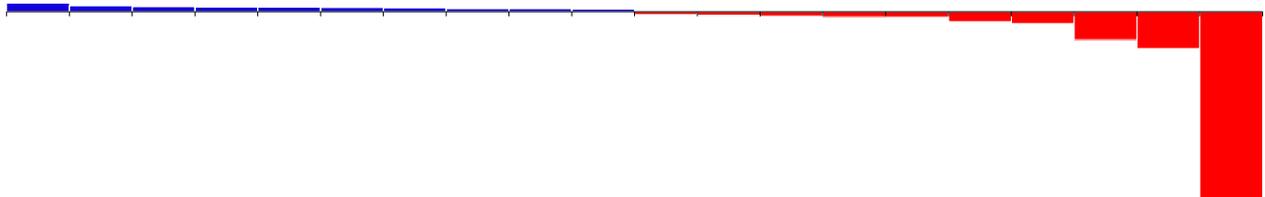
**Chiến lược:** Nhà đầu tư cần chọn lựa cổ phiếu phù hợp trong bối cảnh điểm số VNINDEX bị chi phối mạnh từ diễn biến nhóm VIC. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng... Nhà đầu tư ngắn hạn hơn có thể nhìn vào dòng tiền và giá cải thiện để chọn cổ phiếu như nhóm điện, khu công nghiệp và công nghệ ...



Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.4	18.2	27.8	1.3	34.4	4.4	166,262
Bảo hiểm	-1.1	-0.5	4.3	3.3	16.1	1.6	53,336
Bất động sản	-5.1	87.5	195.9	192.3	41.2	3.2	2,024,019
CNTT	-1.2	-10.5	-26.0	-25.3	20.8	4.4	179,424
Dầu khí	-0.7	-1.0	-6.2	-9.8	20.0	2.2	57,665
Dịch vụ tài chính	0.7	15.8	28.9	25.8	23.5	1.8	248,877
Tiền ích	0.7	0.5	-0.2	-0.3	19.2	1.9	288,801
Du lịch và Giải trí	-0.9	42.5	56.1	59.4	20.5	15.4	203,020
Hàng & DV CN	-0.8	0.3	16.2	17.2	15.3	1.8	169,451
Hàng CN & Gia dụng	-0.9	3.0	-10.6	-10.8	13.0	1.7	55,291
Hóa chất	-0.3	-6.8	-10.0	-11.8	19.3	1.8	208,293
Ngân hàng	0.5	12.3	22.0	23.3	10.7	1.8	2,589,185
Ô tô và phụ tùng	0.3	-2.3	18.3	19.5	21.8	1.4	17,267
Tài nguyên Cơ bản	0.7	11.5	13.7	12.2	18.4	1.6	252,062
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.3	7.6	7.3	6.2	21.4	2.7	466,016
Truyền thông	-0.6	0.5	-1.1	18.4	18.9	1.5	2,908
Xây dựng và Vật liệu	-0.8	11.0	21.5	26.5	19.9	1.7	155,054
Y tế	-0.4	0.9	-2.6	-2.7	18.3	2.2	39,437

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	-0.1	0.3	-0.4	1.4	-8.6
USD/JPY	157	0.0	1.0	1.7	6.4	-0.2
USD/CNY	7	0.0	0.0	-0.8	-0.8	-3.2
KRW/USD	1,470	0.0	0.2	0.9	5.9	-0.1
EUR/USD	1	-0.1	0.3	-0.7	0.5	-11.0
USD/VND	26,355	-0.1	-0.1	0.2	-0.1	3.4
Dầu Thô	58	0.1	-1.1	-3.1	-8.4	-18.7
Xăng	237	32.5	29.7	20.3	18.1	18.4
Khí đốt	5	-0.3	-8.7	5.1	50.5	25.5
Than	110	-0.4	1.2	-0.3	6.0	-12.1
Vàng	4,193	-0.4	-0.2	1.9	15.2	59.8
Thép cuộn	3,275	-0.2	-1.2	-0.2	-4.2	-5.6

### Đóng góp vào VN Index



MBB (1.82%)	HDB (2.06%)	CTG (0.80%)	VPB (0.87%)	HPG (0.95%)	BID (0.67%)	VCB (0.34%)	SSI (4.59%)	VNM (0.96%)	TCX (0.88%)	GEX (-3.26%)	MWG (-1.19%)	VJC (-1.70%)	FPT (-1.34%)	SAB (-3.38%)	VRE (-6.25%)	GEE (-6.80%)	VPL (-6.99%)	VHM (-3.72%)	VIC (-7.00%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- VVS – Tiêu dùng không thiết yếu:** VVS của VIMID sẽ chính thức niêm yết trên HoSE ngày 10/12/2025, ghi nhận doanh thu lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt 5,444 tỷ đồng, tăng hơn 103% và lợi nhuận trước thuế gần 213 tỷ đồng, tăng gần 174% so với cùng kỳ.
- VIC – Bất động sản:** Hai quỹ ETF ngoại với tổng tài sản ròng 24,500 tỷ đồng có thể bán ra tổng cộng khoảng 7.6 triệu cổ phiếu VIC của tỷ phú Phạm Nhật Vượng trong kỳ tái cơ cấu danh mục quý 4/2025.
- SHB – Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội vừa tăng lãi suất tiết kiệm online lên 7.1%/năm trên App SHB SAHA, cao hơn 1.2% so với lãi suất niêm yết trước đó.
- STB – Ngân hàng:** Sacombank chưa nhận được phản hồi của NHNN về phương án xử lý 32.5% cổ phần liên quan đến nhóm ông Trầm Bê, khiến tiến độ tái cơ cấu kéo dài và lợi nhuận bất thường từ thương vụ này dự kiến ghi nhận năm 2027.
- SSI – Chứng khoán:** SSI vừa hoàn tất khoản vay hợp vốn tín chấp quốc tế trị giá 300 triệu USD, đây là mức huy động vốn quốc tế lớn nhất từ trước đến nay của một công ty chứng khoán Việt Nam.
- KBC – Khu công nghiệp:** Kinh Bắc thông qua công ty con SBG là nhà đầu tư duy nhất đăng ký thực hiện hai dự án điện gió Vân Canh 1 và 2 tại Gia Lai với tổng vốn hơn 14,676 tỷ đồng, tổng công suất 340 MW.
- HDB – Ngân hàng:** HDBank sẽ chốt quyền nhận gần 30% cổ tức và cổ phiếu thưởng vào ngày 19/12/2025, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 29.69 cổ phiếu mới, vốn điều lệ tăng lên hơn 50,053 tỷ đồng.
- DXG – Bất động sản:** Đất Xanh đã hoàn tất chào bán 93.5 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho 1 quỹ thành viên VinaCapital và 3 quỹ thành viên Dragon Capital, thu về 1,738.6 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ lên 11,141.3 tỷ đồng.
- VLB – Khoáng sản:** Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII kết luận VLB lãng phí hàng chục nghìn mét vuông đất, trong đó hơn 12,000 m<sup>2</sup> tại phường Bửu Hòa và 84,169 m<sup>2</sup> tại mỏ Tân Cang 1 bị bỏ trống nhiều năm.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Hoàng Anh Gia Lai - HAG

**HAG – Nông nghiệp:** Hoàng Anh Gia Lai đầu tư 5.000 tỷ đồng trồng 10.000 ha cà phê tại Lào và Việt Nam, dự kiến thu về khoảng 600 triệu USD/năm với sản lượng 50.000-60.000 tấn, bắt đầu thu hoạch từ tháng 10/2027.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			12/9/2025	12/10/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế				29	60	51	
2	Du lịch và Giải trí				440	529	480	
3	Bất động sản				5,218	3,451	3,700	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.7			195	141	168	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.6			1,468	1,088	1,307	
6	Tài nguyên Cơ bản	-16.8			1,336	739	956	
7	Ngân hàng	-22.7			6,720	3,817	5,083	
8	Xây dựng và Vật liệu	-24.9			1,233	748	1,031	
9	Bảo hiểm	-27.5			69	45	63	
10	Bán lẻ	-28.9			877	535	788	
11	Ô tô và phụ tùng	-32.0			55	26	39	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-32.2			309	153	228	
13	Công nghệ Thông tin	-32.6			1,003	405	646	
14	Truyền thông	-37.3			63	18	28	
15	Thực phẩm và đồ uống	-37.4			2,034	925	1,487	
16	Dầu khí	-37.8			559	271	440	
17	Dịch vụ tài chính	-38.3			3,539	1,769	2,899	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	103,500	-3.7	-3.1	158.8	59	813.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	25,150	1.8	2.4	53.5	8	650.4	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,500	-3.3	-9.9	136.1	(10)	410.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,200	0.3	-1.2	-3.9	(26)	179.4	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,300	0.6	-1.0	4.1	(43)	170.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	50,500	0.8	-2.9	34.7	(50)	195.3	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	83,000	-1.2	-2.0	38.0	(33)	407.9	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	77,000	0.0	-4.5	10.0	(47)	245.3	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	23,000	-2.1	-5.3	145.2	(26)	685.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,700	-0.3	-3.4	40.3	(65)	182.4	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,600	0.0	-2.1	52.3	(71)	145.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	19,400	-2.0	-4.0	18.7	(78)	115.3	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,450	-0.3	-5.2	108.9	(51)	637.3	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	29,250	1.7	-0.7	26.4	(70)	353.2	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,650	0.9	-0.6	20.0	(63)	527.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	204,100.0	-6.8	-7.0	614.1	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,950.0	-1.3	-0.9	49.4	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,600.0	-6.8	-2.5	40.6	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	43,250.0	0.9	-1.4	7.5	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	41,650.0	0.4	-6.8	3.6	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,300.0	0.8	-1.1	46.3	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,120.0	-0.3	-0.7	11.9	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,200.0	0.0	-0.4	-35.6	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,300.0	3.0	-1.0	-30.6	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27,900.0	-0.4	-13.2	-14.9	-3.5	33.20	

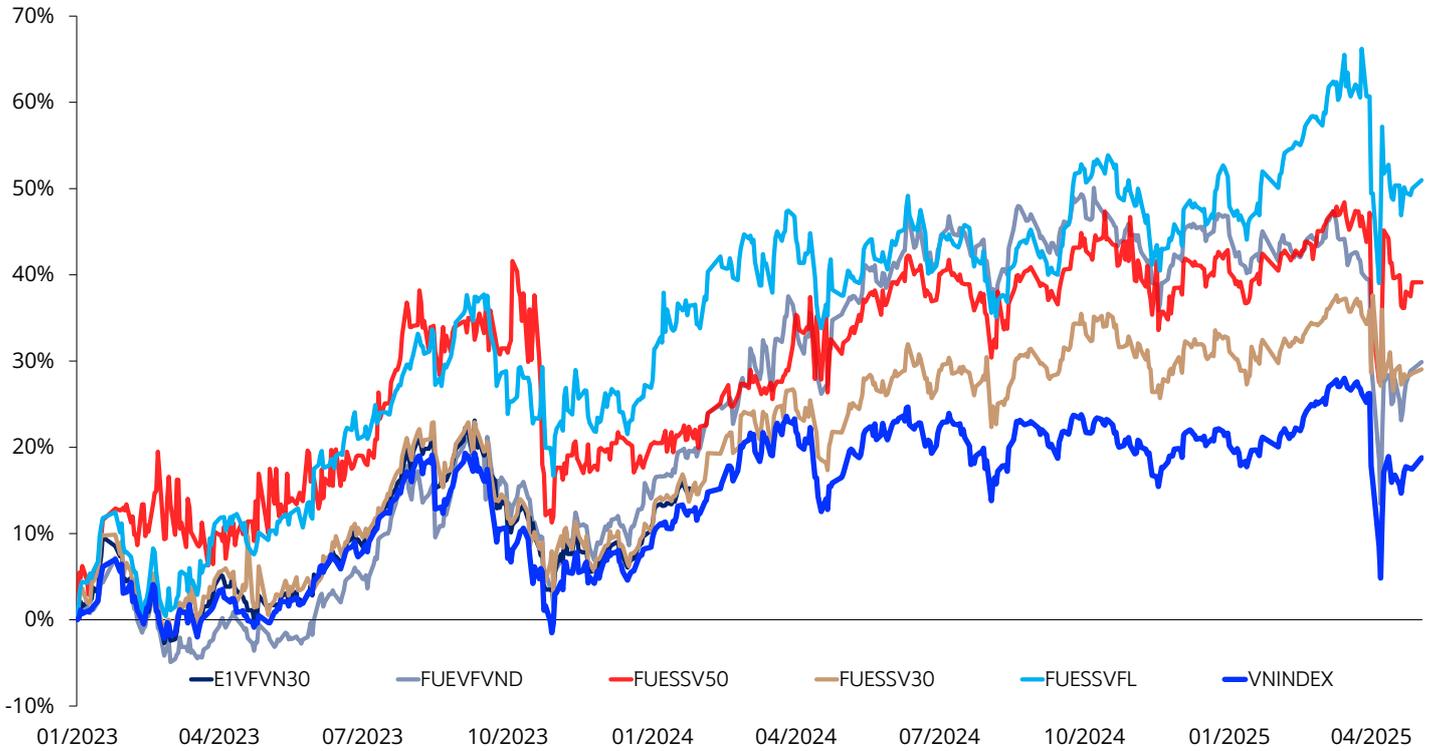
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(276.43)	VIC	241.24	MBB	12/10/2025	1,862.9	2,229.8	-366.9
(159.78)	STB	152.10	HPG	12/9/2025	2,580.7	5,035.9	-2,455.2
(86.46)	VCB	77.43	VJC	12/8/2025	1,962.8	3,844.5	-1,881.7
(74.14)	VHM	64.88	VNM	12/5/2025	1,639.2	2,246.5	-607.3
(63.77)	MSN	28.03	TCB	12/4/2025	3,604.5	2,562.2	1,042.4
(42.57)	HDB	26.14	CTG	12/3/2025	6,428.4	2,782.3	3,646.1
28.63	GEX	22.0	MWG	12/2/2025	3,308.9	2,672.4	636.5
5.41	BID	20.9	PVD	12/1/2025	2,599.4	2,897.9	-298.5
3.26	VSC	18.	SAB	11/28/2025	2,431.8	2,096.0	335.8
2.57	VPL	14.	SSI	11/27/2025	2,575.3	2,593.5	-18.2
				11/26/2025	3,403.9	2,776.4	627.5
				11/25/2025	2,353.6	2,716.4	-362.7
				11/24/2025	1,735.2	2,888.5	-1,153.3
				11/21/2025	2,474.1	3,059.1	-585.0
				11/20/2025	2,334.0	2,040.1	293.9
				11/19/2025	1,879.5	2,530.7	-651.1

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,400	-2.0%	6.9%	46.5%	273,900	9.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,400	-0.1%	1.2%	41.3%	4,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,630	0.0%	2.1%	34.1%	24,300	0.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	37,840	0.0%	2.0%	12.9%	56,500	2.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,900	-0.8%	0.8%	44.5%	25,900	0.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,200	-1.5%	5.4%	44.9%	7,200	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,740	-1.2%	6.6%	45.8%	2,400	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,920	-0.2%	1.8%	52.0%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,260	-1.0%	7.8%	47.8%	1,300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,000	0.0%	5.0%	25.0%	700	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,050	-2.2%	1.0%	30.2%	1,200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,760	-0.4%	1.4%	11.3%	2,600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	-2.5%	-1.3%	26.9%	3,300	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,990	n.a	2.3%	11.3%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	0.0%	-1.7%	19.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	244.8	292,123	6,701	47.3	18.1	1.0	1.71	2.4	14.8	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.5	-	-	42.4	23.0	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.1	14,874	28,329	38.1	24.3	1.0	2.08	1.5	9.2	82.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	499.3	63,973	217,871	14.0	21.4	1.0	2.01	2.0	12.8	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	44.9	19.9	0.9	1.63	2.0	13.9	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.4	2,331	11,795	46.3	21.7	0.8	1.68	2.4	15.0	67.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	34.1	(2,156)	(184,680)	46.6	20.5	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	47.0	55.9	1.0	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	96.4	(27,433)	(55,410)	48.7	23.1	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.2	-	(34,164)	26.5	25.1	0.8	1.41	1.7	14.9	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.7	-	(50,934)	34.0	25.3	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.3	(1,566)	(27,892)	12.7	23.0	1.0	2.02	2.1	12.9	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	33.2	36.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	12.1	25.2	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	12.7	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.